Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8501.10

Mã HS	8501.10
Mô tả hàng hóa	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 15:13:38
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/850110/

11 dòng thuế thuộc 8501.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8501.10.21	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Động cơ bước: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.22	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Động cơ bước: / - - - - Loại khác, công suất không quá 5 W	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.29	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Động cơ bước: / - - - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.30	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Động cơ hướng trục (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.41	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Loại khác: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.49	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ một chiều: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8501.10.51	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ khác, kể cả động cơ vạn năng (một chiều/xoay chiều): / - - - Động cơ bước: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.59	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ khác, kể cả động cơ vạn năng (một chiều/xoay chiều): / - - - Động cơ bước: / - - - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.60	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ khác, kể cả động cơ vạn năng (một chiều/xoay chiều): / - - - Động cơ hướng trục (SEN)	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.91	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ khác, kể cả động cơ vạn năng (một chiều/xoay chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.10.99	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ có công suất không quá 37,5 W: / - - Động cơ khác, kể cả động cơ vạn năng (một chiều/xoay chiều): / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	37,5%	25%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.